

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 72/2005/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Ban hành Quy chế quản lý sát hạch,
cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ*

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 06 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 4352/2001/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

**QUẢN LÝ SÁT HẠCH,
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2005
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (viết tắt là SHCGPLX).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sát hạch, cấp và sử dụng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (viết tắt là GPLX).
- Quy chế này không áp dụng đối với quản lý sát hạch, cấp GPLX của ngành công an, quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới) là các loại xe di chuyển trên đường bộ bằng sức kéo của động cơ do người điều khiển bao gồm:
 - Mô tô hai (2) hoặc ba (3) bánh, xe máy, xích lô máy, xe lam ba (3) bánh;
 - Ôtô các loại gồm ô tô con, ô tô tải, ô tô khách, ô tô chuyên dùng, ô tô kéo sơ mi rơ moóc;
 - Máy kéo bánh lốp và các loại ô tô cần cẩu bánh lốp tự hành trên đường bộ.
- Giấy phép lái xe là chứng chỉ cấp cho người điều khiển xe cơ giới (người lái xe) để được phép lái một hoặc một số loại xe cơ giới.
- Thời gian hành nghề lái xe là thời gian người có GPLX đã lái loại xe ghi trong GPLX.
- Lái xe chuyên nghiệp là người lái xe sinh sống bằng nghề lái xe.
- Lái xe không chuyên nghiệp là người lái xe không sinh sống bằng nghề lái xe.

Chương II

HỆ THỐNG GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 4. Phân hạng giấy phép lái xe

1. Hạng A1 cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50 cm^3 đến dưới 175 cm^3 .
2. Hạng A2 cấp cho người lái xe theo đối tượng được Thủ tướng Chính phủ quy định để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm^3 trở lên và các loại xe quy định cho GPLX hạng A1.
3. Hạng A3 cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô ba bánh, bao gồm cả xe lam ba bánh, xích lô máy và các loại xe quy định cho GPLX hạng A1.
4. Hạng A4 cấp cho người lái xe để điều khiển các loại máy kéo có trọng tải đến 1000 KG.
5. Hạng B1 cấp cho người lái xe không chuyên nghiệp để điều khiển các loại xe sau đây:
 - a) Ôtô chở người đến 9 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái;
 - b) Ôtô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3500 KG;
 - c) Máy kéo kéo một (1) rơ moóc có trọng tải thiết kế dưới 3500 KG;
6. Hạng B2 cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển các loại xe sau đây :
 - a) Các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1;
 - b) Ôtô cần cẩu bánh lốp có sức nâng thiết kế dưới 3500 KG;
7. Hạng C cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển các loại xe sau đây:
 - a) Ôtô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng có trọng tải thiết kế từ 3500 KG trở lên.
 - b) Đầu kéo, máy kéo kéo một rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc có trọng tải thiết kế từ 3500 KG trở lên;
 - c) Ôtô cần cẩu bánh lốp có sức nâng thiết kế từ 3500 KG trở lên;
 - d) Các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2.
8. Hạng D cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển các loại xe sau đây:
 - a) Ôtô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái;

b) Các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2 và C.

9. Hạng E cấp cho người lái xe chuyên nghiệp để điều khiển các loại xe sau đây:

a) Ôtô chở người trên 30 chỗ ngồi, kể cả chỗ ngồi cho người lái;

b) Các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2, C và D.

10. Hạng F cấp cho người đã có GPLX các hạng B1, B2, C, D và E để điều khiển các loại xe tương ứng kéo rơ moóc có trọng tải thiết kế lớn hơn 750 KG, được quy định cụ thể như sau:

a) Hạng F_{B2} cấp cho người lái xe ô tô được quy định tại GPLX hạng B2 có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho GPLX hạng B1 và hạng B2;

b) Hạng F_C cấp cho người lái xe ô tô được quy định tại GPLX hạng C có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2, C và hạng F_{B2} ;

c) Hạng F_D cấp cho người lái xe ô tô được quy định tại GPLX hạng D có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2, C, F_{B2} và hạng F_C ;

d) Hạng F_E cấp cho người lái xe ô tô được quy định tại GPLX hạng E có kéo rơ moóc và được điều khiển các loại xe quy định cho GPLX hạng B1, B2, C, D, F_{B2} , F_C và hạng F_D .

11. Người có GPLX các hạng B1, B2, C, D và E khi điều khiển các loại xe tương ứng được kéo thêm một rơ moóc có trọng tải thiết kế không quá 750 KG.

12. Giấy phép lái xe cấp cho người điều khiển các loại xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ có quy định riêng.

Điều 5. Thời hạn của giấy phép lái xe

1. Hạng A1, A2, A3: Không thời hạn.

2. Hạng B1: Có thời hạn 5 năm, kể từ ngày cấp.

3. Hạng A4, B2, C, D, E và các loại hạng F: Có thời hạn 3 năm, kể từ ngày cấp.

CHƯƠNG III

SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 6. Nội dung và quy trình sát hạch lái xe

1. Việc sát hạch để cấp GPLX ô tô phải được thực hiện tại các Trung tâm sát hạch lái xe (sau đây gọi là Trung tâm sát hạch).
2. Nội dung sát hạch cấp GPLX theo quy định tại phần 2 Tiêu chuẩn ngành số 22 TCN 286 - 01 ban hành kèm theo Quyết định số 4392/2001/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
3. Việc tổ chức sát hạch lái xe được thực hiện theo quy trình:
 - a) Sát hạch lý thuyết;
 - b) Sát hạch thực hành lái xe trong hình;
 - c) Sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông công cộng.
4. Cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn cụ thể nội dung, quy trình sát hạch lái xe và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

Điều 7. Trung tâm sát hạch cấp Giấy phép lái xe

1. Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định phù hợp với quy hoạch và phân loại như sau:
 - a) Trung tâm sát hạch loại 1: Sát hạch cấp GPLX tất cả các hạng;
 - b) Trung tâm sát hạch loại 2: Sát hạch cấp GPLX đến hạng C;
 - c) Trung tâm sát hạch loại 3 : Sát hạch cấp GPLX các hạng từ A1 đến A4.
2. Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, tổ chức kiểm tra xác nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.
3. Trách nhiệm của Trung tâm sát hạch:
 - a) Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị kiểm tra chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch đạt kết quả chính xác, khách quan;
 - b) Phối hợp và tạo mọi điều kiện để các cơ sở đào tạo lái xe đưa học viên đến ôn luyện và các Hội đồng sát hạch tổ chức sát hạch đúng kế hoạch, thuận tiện;
 - c) Xây dựng kế hoạch thu, chi hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;
 - d) Thực hiện các dịch vụ phục vụ cho hoạt động của Trung tâm sát hạch;
 - đ) Bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe;
 - e) Lưu giữ hồ sơ sát hạch theo quy định.